

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HSST.

Ngày: 25 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Độ, bà Hoàng Thị Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Tùng Văn K; tên gọi khác: Không; sinh năm 1999 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014099xxxxxx; nơi cư trú: Bản D, xã D C, huyện S C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tùng Văn T, sinh năm: 1968 và bà Quàng Thị P, sinh năm: 1966; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo Tùng Văn K 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

Trong vụ án này bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2023, chuyển tạm giam ngày 22/6/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Chị Tùng Thị P, sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản D, xã D C, huyện S C, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 13/6/2023, tại khu vực bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Tùng Văn K (sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản D, xã D C, huyện S C, tỉnh Sơn La) về hành vi cất dấu trái phép chất ma

túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) do Tòng Văn K đang cầm trong lòng bàn tay phải;
- 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ;
- 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thanh Long, màu vàng, bên trong còn 11 điều thuốc;
- 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu ESPEROE, biển kiểm soát: 26AA – 135.51.

Ngày 13/6/2023, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh số vật chứng là 04 viên nén màu hồng do thu giữ của Tòng Văn K, có tổng khối lượng là 0,38 gam (Không phẩy ba mươi tám gam). Lấy 02 viên khối lượng 0,19 gam, ký hiệu K làm mẫu gửi giám định. Số còn lại 02 viên có khối lượng 0,19 gam, ký hiệu K1 lưu kho vật chứng.

Kết luận giám định số 1511/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, có nội dung: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu K là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,38 gam, loại Methamphetamine.*"

Quá trình điều tra bị can Tòng Văn K đã khai nhận hành vi cất dấu ma túy bị phát hiện ngày 13/6/2023 như sau: Ngày 13/6/2023 bị cáo mượn xe máy BKS: 26AA – 135.51 của chị gái (Tòng Thị P) đi từ nhà ở bản D, xã D C, huyện S C đến Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp để khám bệnh. Đến khoảng 16 giờ ngày 13/6/2023, K gặp một người đàn ông tên Tuấn tại cổng bệnh viện, Tuấn rủ K đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, K đồng ý. Tiếp đó K giao xe máy BKS: 26AA – 135.51 cho Tuấn điều khiển chở K ngồi phía sau đến khu vực nghĩa trang liệt sĩ huyện Sốp Cộp để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi thì cả hai gặp 01 người đàn ông đang đỗ xe bên đường, Tuấn dừng xe để K hỏi mua ma túy, sau đó thì K đã mua được của người đó 04 viên ma túy được gói bằng mảnh ni lon màu trắng với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Mua được ma túy thì K cầm trong lòng bàn tay bên phải rồi ngồi sau xe máy do Tuấn điều khiển quay về trung tâm huyện Sốp Cộp tìm nơi sử dụng. Trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp ra hiệu dừng xe để kiểm tra. Tuấn lợi dụng sơ hở của tổ công tác đã bỏ lại xe máy chạy thoát. K bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang khi đang cầm trên tay 04 viên ma túy, loại Methamphetamine, được gói bằng mảnh ni lon màu trắng. Tổ công tác còn thu giữ thêm số vật chứng từ K gồm: 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thanh Long, màu vàng, bên trong còn 11 điều thuốc và 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu ESPEROE, biển kiểm soát: 26AA – 135.51 như đã nêu.

Cáo trạng số 54/CT - VKSSC ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La: Đề nghị truy tố bị can Tòng Văn K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 20 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,19 gam Methamphetamine (Số còn lại sau khi trích rút 0,19 gam gửi giám định); 01 mảnh ni lon màu trắng và 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thanh Long, màu vàng, bên trong còn 11 điều.

- Chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp cộp trả lại vật chứng là 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát: 26AA – 135.51 cho người có quyền lợi liên quan là chị Tòng Thị P, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 13/6/2023 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 04 viên ma túy, khối lượng 0,38 gam, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan chị Tòng Thị Pánh có ý kiến: Chiếc xe máy BKS: 26AA – 135.51 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị P. Việc bị cáo (Em trai) mượn xe đi khám bệnh sau đó sử dụng làm phương tiện mua ma túy chị không biết. Do vậy chị đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện trả lại xe máy. Tại phiên tòa chị P không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân nghiện ma túy nên trong quá trình mượn xe máy của chị gái đi khám bệnh vào ngày 13/6/2023 đã nghe theo lời rủ rê của đối tượng Tuấn tại công bệnh viện đa khoa huyện đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. Quá trình bị bắt giữ đối tượng Tuấn chạy thoát, bản thân bị cáo bị bắt quả tang khi đang cất giấu 04 viên ma túy, khối

lượng 0,38 gam, loại Methamphetamine như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng sự thật. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định đối với vật chứng thu giữ là 0,38 gam ma túy, loại Methamphetamine và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Tòng Văn K đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép 0,38 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo nhằm sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho các loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng và còn là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn sử dụng, nghiện ma túy tại địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ với mục đích trừng trị răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 128/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La). Mặc dù tính đến thời điểm phạm tội trong vụ án này đã được xoá án tích, tuy nhiên cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu để làm căn cứ quyết định hình phạt, theo quy định của Điều 50 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận tội, nên được xem xét, áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,19 gam Methamphetamine (Số còn lại sau khi trích rút 0,19 gam gửi giám định) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, là vật cấm lưu hành. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu huỷ cùng 01 mảnh ni lon màu trắng và 01 bao thuốc lá Thanh Long, màu vàng, bên trong còn 11 điều.

- Đối với việc xử lý vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp đã trả lại chiếc xe máy BKS: 26AA – 135.51 cho chị Tòng Thị P (Chị gái bị cáo), với lý do: Sau khi bị cáo mượn xe tự ý sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy chị P không biết, không có lỗi. Xét là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực nghĩa trang liệt sĩ huyện Sốp Cộp. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được thông tin cụ thể về tên, tuổi và đặc điểm nhận dạng cụ thể của đối tượng. Do vậy không có cơ sở để điều tra là xử lý và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị phát hiện bắt giữ.

[9] Đối với lời khai của bị cáo về người đàn ông tên Tuấn gặp gỡ bị cáo tại Công bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp ngày 13/6/2023, sau đó rủ bị cáo đi mua ma túy để được sử dụng cùng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được thông tin, đặc điểm nhận dạng của đối tượng. Do vậy kiến nghị đến cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý khi có căn cứ.

[10] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn K 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/6/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Tòng Văn K - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 13/6/2023. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu trắng đựng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,19 gam, ký hiệu K1*" (Theo kết luận giám định số 1511/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, thì 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,19 gam, ký hiệu K1 là ma túy, loại Methamphetamine).

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp

đã trả lại cho người có quyền lợi liên quan là chị Tòng Thị P 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 26AA – 135.51. Tại phiên tòa chị P không có yêu cầu gì thêm, do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo Tòng Văn K nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/9/2023)./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo; Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt